

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBV21B2** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH04216** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Sinh lý thực vật - Giống cây trồng**
Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD		
1	21BTBV0149	Nguyễn Bảo	Anh	01/04/2005				0	0	0				0.0	0.0	0.0
2	21BTBV0150	Nguyễn Hữu	Cảnh	07/07/2006				0	0	0				0.0	0.0	0.0
3	21BTBV0151	Trần Lâm Thái	Duy	08/07/2006				5	5	5.3				5.5		5.3
4	21BTBV0152	Nguyễn Thành	Đạt	11/08/2006				5	5	5.4				7.0		6.3
5	21BTBV0153	Nguyễn Hữu	Hạnh	20/08/2006				0	0	0				0.0	0.0	0.0
6	21BTBV0154	Lê Thành	Hung	30/09/2005				0	0	0				0.0	0.0	0.0
7	21BTBV0155	Nguyễn Minh	Khương	12/05/2006				7	7	7.7				5.5		6.2
8	21BTBV0156	Trần Y	Kiện	21/02/2006				0	0	0				0.0	0.0	0.0
9	21BTBV0157	Dương Văn Vũ	Luân	27/06/2006				7	8	7.3				0.0	0.0	3.0
10	21BTBV0158	Phan Đức	Minh	05/04/2006				8	8	8.1				5.5		6.5
11	21BTBV0159	Huỳnh Trung	Nhân	29/09/2006				0	0	0				0.0	0.0	0.0
12	21BTBV0160	Trịnh Hoàng	Phúc	31/10/2006				0	0	0				0.0	0.0	0.0
13	21BTBV0161	Nguyễn Phi	Thắng	01/10/2006				7	7	7.3				5.0		5.8
14	21BTBV0162	Phan Kế	Thịnh	10/04/2006				5	6	5.3				5.5		5.5
15	21BTBV0163	Lê Hữu	Tinh	18/05/2006				5	6	5.3				5.5		5.5
16	21BTBV0164	Lý Hoàng Quang	Trí	22/04/2006				0	0	0				0.0	0.0	0.0
17	21BTBV0165	Phan Thành	Trung	14/10/2006				9	8	8.3				5.0		6.3
18	21BTBV0166	Nguyễn Xuân	Trường	05/09/2006				9	8	8				7.0		7.5
19	21BTBV0167	Lê Hữu	Tự	03/04/2003				0	0	0				0.0	0.0	0.0
20	21BTBV0168	Đặng Quốc	Vinh	18/11/2006				9	8	8.3				7.5		7.8

Châu Đốc, ngày 19 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Tiến Đạt